

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
VIET NAM NATIONAL
INDUSTRY – ENERGY GROUP
BINH SON REFINING AND
PETROCHEMICAL JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 2810 /BSR-VP HĐQT
V/v công bố Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch
hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026
Re: *Disclosure of Resolution approving the
2026 production and business operations
plan*

*Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 05 năm 2026
Quang Ngai, May 01, 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
To: *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn
Name of company: Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company
 - Mã chứng khoán: BSR
Stock symbol: BSR
 - Địa chỉ: số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
Address of head office: 208 Hung Vuong Avenue, Nghia Lo ward, Quang Ngai province.
 - Điện thoại liên hệ: 0255 3825825 Fax: 0255 3825826
Telephone: (+84) 02553825825 Fax: (+84) 02553825826
 - Email: dhcd@bsr.com.vn
- Nội dung công bố: Ngày 30/04/2026, Hội đồng quản trị BSR thông qua Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn.

Contents of disclosure: On April 30, 2026, the Board of Directors of BSR adopted a Resolution approving the 2026 production and business operations plan of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company.



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 01/05/2026 tại đường dẫn www.bsr.com.vn, chuyên mục Nhà đầu tư.

This information was published on the company's website on May 01, 2026, as in the link www.bsr.com.vn/web/bsr-eng, Investor Relations.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct, and we bear the full responsibility under the law.

Nơi nhận/To:

- Như trên (Công bố điện tử);
As above (E-Disclosure)
- HĐQT;
BOD;
- BKS;
Supervisory Board;
- TGĐ (để b/c);
President & CEO (to report);
- Ban: KTĐT, PCRR, KTNB, VP;
Divisions: EI, LRM, IA, ADM;
- Lưu: VT, VPHĐQT.
Save: DC, OBOD.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết số 1803/NQ-BSR ngày 30/04/2026;
Resolution No. 1803/NQ-BSR dated 30/04/2026.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
AUTHORIZED TO DISCLOSE
INFORMATION
VICE PRESIDENT**



Lê Mạnh Hùng



NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn ban hành theo Quyết định số 2710/QĐ-BSR ngày 17/4/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 1414/NQ-BSR ngày 13/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 159-NQ/ĐU ngày 24/4/2026 của Đảng ủy Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn về thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Công văn số 126-CV/ĐU ngày 24/4/2026 của Đảng ủy Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn về thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 1516/TTr-BSR ngày 17/4/2026 về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao nhiệm vụ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2026 của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn (BSR) cho Tổng Giám đốc với nội dung như các **Phụ lục** đính kèm.

Điều 2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các Ban chức năng, Chi nhánh, Người đại diện của BSR tại các doanh nghiệp khác và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các công việc tiếp theo, theo đúng các nội dung được

phê duyệt tại Điều 1, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Nghị quyết số 5259/NQ-BSR ngày 19/12/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 tạm thời của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

Điều 4. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc Nhà máy, Người phụ trách quản trị Công ty, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng/Chi nhánh trực thuộc Công ty và Người đại diện của BSR tại các doanh nghiệp khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BCH Đảng bộ BSR (để b/c);
- TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Ban GĐNM;
- Các Ban, VP, Chi nhánh;
- NDD của BSR tại các Đơn vị;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Ngọc Dương

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 CỦA CÔNG CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1.803/NQ-BSR ngày 30/...4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn)

I. Nhiệm vụ

I.1. Nhiệm vụ chung

1. Tổ chức thực hiện và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển theo kế hoạch, đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu, giải pháp quản trị của Công ty.
2. Xây dựng kế hoạch phát triển mua bán & sáp nhập (M&A) phù hợp với chiến lược phát triển của Petrovietnam và BSR đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm bớt sự phụ thuộc, ảnh hưởng của biến động giá dầu, lợi nhuận từ lọc dầu... đảm bảo phát triển bền vững trong bối cảnh ngành năng lượng đang chuyển dịch.
3. Tập trung triển khai phát triển sản phẩm mới, kinh doanh quốc tế, tích hợp chuỗi giá trị dầu khí - năng lượng, kết hợp đầu tư, xuất nhập khẩu... phối hợp các đơn vị trong Petrovietnam, hình thành hệ sinh thái kinh doanh quốc tế, góp phần tăng quy mô, sản lượng hàng hóa, dịch vụ để gia tăng giá trị, doanh thu, lợi nhuận, tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của BSR, nhằm góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng doanh thu tối thiểu 10% so với năm 2025.
4. Đẩy mạnh công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm thúc đẩy các định hướng của BSR theo chiến lược phát triển Công ty; quản trị rủi ro, xây dựng mô hình sản xuất/nhà máy thông minh, tối ưu hóa vận hành, phát triển mô hình kinh doanh mới, trải nghiệm khách hàng, văn hóa số và văn hóa Công ty.
5. Hoàn thành và phê duyệt Chiến lược phát triển của BSR đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch thực thi Chiến lược.

I.2. Nhiệm vụ cụ thể

1. Tập trung vận hành nhà máy lọc dầu (NMLD) Dung Quất an toàn, ổn định, liên tục ở công suất tối ưu, cơ cấu sản phẩm phù hợp với nhu cầu và tình hình thị trường, tối đa hoá hiệu quả sản xuất kinh doanh (SXKD) của BSR. Đồng thời nghiêm túc thực hiện tốt công tác an ninh - an toàn - sức khỏe - môi trường, phòng chống cháy nổ tại Nhà máy.

Trang 1/6

2. Chủ động, linh hoạt trong công tác mua dầu thô và nguyên liệu trung gian; xây dựng chiến lược, kế hoạch mua phù hợp để đảm bảo nguồn cung ổn định, tối ưu chi phí. Chủ động xây dựng phương án ứng phó với biến động địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng.
3. Nâng cao hiệu quả công tác dự báo giá dầu thô, sản phẩm, chi phí vận chuyển/bảo hiểm, thông tin cung - cầu thị trường trong nước và quốc tế, đánh giá rủi ro địa chính trị. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) vào dự báo, xây dựng/cập nhật các kịch bản và giải pháp điều hành SXKD, công tác tiêu thụ sản phẩm, tồn kho phù hợp, linh hoạt và kịp thời nhằm tận dụng tối đa cơ hội, giảm thiểu rủi ro.
4. Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, thử nghiệm và mở rộng giới dầu thô, nguyên liệu trung gian cho Nhà máy, nhằm đa dạng hóa nguồn cung, tối ưu chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả sản xuất; ứng dụng công nghệ mới nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.
5. Nghiên cứu, xem xét cơ hội hợp tác với các đối tác có tiềm năng để đa dạng và phát triển thị trường sản phẩm lọc hóa dầu. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp khâu sau (hóa dầu, nhiên liệu sinh học, logistics...) nhằm mở rộng chuỗi giá trị, phát triển sản phẩm mới, đa dạng hóa kênh tiêu thụ.
6. Kiểm soát dòng tiền ngắn hạn, xây dựng kế hoạch dòng tiền trung hạn và dài hạn, kế hoạch thu xếp vốn tổng thể với lộ trình và giải pháp rõ ràng để cân đối nguồn vốn chủ sở hữu đối ứng, đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD và phù hợp với tiến độ giải ngân vốn đầu tư các dự án theo chiến lược phát triển.
7. Chủ động chuẩn bị cho công tác Bảo dưỡng tổng thể NMLD Dung Quất (TA6), dự kiến thực hiện năm 2027, nghiên cứu áp dụng bảo dưỡng tiên đoán đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.
8. Tập trung nguồn lực triển khai Dự án NCMR NMLD Dung Quất (Dự án điều chỉnh) đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư Dự án và tuân thủ các quy định hiện hành.
9. Thực hiện công tác an sinh xã hội (ASXH), truyền thông & văn hóa doanh nghiệp theo đúng các Chỉ thị, Quy định của Tập đoàn, đảm bảo phù hợp với hiệu quả hoạt động SXKD. Tăng cường công tác truyền thông về các hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong các hoạt động đối ngoại, qua đó nâng cao hình ảnh và vị thế của BSR.
10. Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai hoạt động SXKD đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2026 được Hội đồng quản trị phê duyệt; đảm bảo hoàn thành mục tiêu tăng trưởng về Doanh thu hợp nhất của BSR.
11. Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định của pháp luật mới ban hành và quy định nội bộ của Petrovietnam để hoàn thiện hệ thống văn bản quy

phạm nội bộ của BSR, phù hợp với thực tế SXKD của BSR, phục vụ tốt công tác quản trị doanh nghiệp.

12. Thực hiện các công việc khác được Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông giao.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

1. Chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
I	Sản lượng sản xuất	Tấn	7.761.591
1	Polypropylene	Tấn	164.032
2	LPG	Tấn	425.181
3	Xăng E5 RON 92/ E10 RON 95	Tấn	462.553
4	Xăng RON 95/ Xăng nền pha E10 RON 95	Tấn	2.380.111
5	Jet A1	Tấn	594.306
6	Diesel Oil	Tấn	3.525.236
7	Fuel Oil	Tấn	204.940
8	Lưu huỳnh	Tấn	5.230
II	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	7.707.897
1	Polypropylene	Tấn	164.032
2	LPG	Tấn	425.181
3	Xăng E5 RON 92/ E10 RON 95	Tấn	462.553
4	Xăng RON 95/ Xăng nền pha E10 RON 95	Tấn	2.380.111
5	Jet A1	Tấn	594.306
6	Diesel Oil	Tấn	3.525.236
7	Fuel Oil	Tấn	151.246
8	Lưu huỳnh	Tấn	5.230

2. Kế hoạch tài chính toàn Công ty (Hợp nhất)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Tổng doanh thu, trong đó:	Tỷ đồng	154.140	
+	Doanh thu bán sản phẩm chính	Tỷ đồng	86.842	
+	Doanh thu kinh doanh quốc tế	Tỷ đồng	2.225	Xuất khẩu FO, sản phẩm xăng dầu khác
+	Doanh thu sản phẩm mới	Tỷ đồng	57.061	Xăng E10 RON 95, xăng nền RON 93,4

Trang 3/6

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
				và sản phẩm khác
+	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	1.333	
+	Doanh thu khác	Tỷ đồng	6.679	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.405	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.162	
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	12.595	
5	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu đồng/ người/tháng	6.474	
6	Tiền lương bình quân toàn Công ty	Triệu đồng/ người/tháng	40,3	

3. Kế hoạch Công ty mẹ

a) Kế hoạch tài chính

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	86.589	
2	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	Tỷ đồng	58.219	
+	Vốn điều lệ cuối kỳ	Tỷ đồng	50.073	
+	Tỷ lệ tham gia của Tập đoàn	%	92,12%	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	153.876	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.392	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.153	
6	Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản (ROA)		2,5%	
7	Tỷ suất LNST /VCSH (ROE)	%	3,7%	
8	Tỷ lệ chia cổ tức/ Vốn điều lệ	%	2,0%	Theo NQ ĐHĐCĐ thông qua KQKD năm 2026
+	Chia cổ tức	Tỷ đồng	1.001	
9	Cổ tức chia Tập đoàn			
+	Lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2025	Tỷ đồng	1.384	Theo NQ ĐHĐCĐ thông qua KQKD năm 2025
+	Lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2026	Tỷ đồng	923	
10	Cổ tức chia cổ đông khác			

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
+	Lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2025	Tỷ đồng	118	
+	Lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2026	Tỷ đồng	78	
11	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	<1	
12	Nộp NSNN	Tỷ đồng	12.582	

b) Kế hoạch vốn đầu tư

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	8.578
a	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	8.454
b	Đầu tư mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	124
c	Đầu tư góp vốn vào đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	8.578
a	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	8.578
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-
3	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	8.578
a	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	8.578
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-

4. Kế hoạch giá thành

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
I	Giá thành xuất xưởng		
1	Polypropylene	Triệu đồng/tấn	30,85
2	LPG	Triệu đồng/tấn	16,32
3	Xăng E5 RON 92/E10 RON 95	Triệu đồng/tấn	20,56
4	Xăng RON 95/Xăng nền pha E10 RON 95	Triệu đồng/tấn	20,38
5	Jet A1	Triệu đồng/tấn	18,05
6	Diesel Oil	Triệu đồng/tấn	17,11
7	Fuel Oil	Triệu đồng/tấn	11,27
II	Giá thành tiêu thụ (bao gồm cả chi phí bán hàng và chi phí quản lý)		
1	Polypropylene	Triệu đồng/tấn	31,09

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
2	LPG	Triệu đồng/tấn	16,48
3	Xăng E5 RON 92/E10 RON 95	Triệu đồng/tấn	20,75
4	Xăng RON 95/Xăng nền pha E10 RON 95	Triệu đồng/tấn	20,57
5	Jet A1	Triệu đồng/tấn	18,23
6	Diesel Oil	Triệu đồng/tấn	17,28
7	Fuel Oil	Triệu đồng/tấn	11,36

Ghi chú:

- Giá dầu thô năm 2026 là 75 USD/thùng. Tỷ giá quy đổi 26.500 VNĐ/USD.

RESOLUTION

Regarding the Approval of the 2026 Production and Business Plan of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company

THE BOARD OF DIRECTORS

BINH SON REFINING AND PETROCHEMICAL JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Charter of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company as approved by the General Meeting of Shareholders;

Pursuant to the Internal Regulations on Corporate Governance and the Regulations on Operations of the Board of Directors of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company, issued under Decision No. 2710/QĐ-BSR dated April 17, 2023;

Pursuant to Resolution No. 1414/NQ-BSR dated April 13, 2026 of the General Meeting of Shareholders of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company;

Pursuant to Resolution No. 159-NQ/ĐU dated April 24, 2026 of the Party Committee of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company regarding the approval of the 2026 production and business plan of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company;

Pursuant to Official Dispatch No. 126-CV/ĐU dated April 24, 2026 of the Party Committee of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company regarding the approval of the 2026 production and business plan of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company;

Considering the proposal of the President & CEO in Submission No. 1516/TTr-BSR dated April 17, 2026 regarding the approval of the 2026 Production and Business Plan of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company,

RESOLUTION

Article 1. Assign the President & CEO to implement the 2026 Production

Trang 1/2



and Business Plan of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company (BSR), as detailed in the **Annexes** attached hereto.

Article 2. The President & CEO shall be responsible for directing the functional Divisions, Branches, BSR's Representatives at other enterprises, and relevant units to implement the subsequent steps in accordance with the contents approved under Article 1, ensuring full compliance with applicable regulations.

Article 3. This Resolution shall take effect from the date of signing and supersede Resolution No. 5259/NQ-BSR dated December 19, 2025 regarding the approval of the provisional 2026 Production and Business Plan of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company.

Article 4. The President & CEO, the Vice Presidents, the Plant Director Board, the Person in charge of Corporate Governance, the Chief of Office, the General Managers of functional Divisions/Branches under the Company, and BSR's Representatives at other enterprises shall be responsible for the implementation of this Resolution./.

Recipients:

- As per Article 4;
- BSR Party Committee (for reporting);
- Members of the Board of Directors;
- Supervisory Board;
- Board of Management;
- Plant Director Board;
- Functional Divisions, Office, Branches;
- BSR's Representatives at other enterprises;
- Filed: DC, OBOD.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**



Bui Ngoc Duong

ANNEX 1

2026 PRODUCTION AND BUSINESS PLAN OF BINH SON REFINING AND PETROCHEMICAL JOINT STOCK COMPANY

(Issued together with Resolution No. 1803/NQ-BSR dated Apr.30, 2026 of the Board of Directors of Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company)

I. Planned Task

I.1. General tasks

1. Organize and manage production and business activities, investment and development according to plan, meeting the Company's management objectives and solutions.
2. Develop a merger and acquisition (M&A) development plan consistent with Petrovietnam's and BSR's development strategy to 2030, vision to 2050, contributing to enhancing competitiveness, reducing dependence on oil price volatility, refining margin fluctuations, etc., ensuring sustainable development amid the ongoing energy transition.
3. Focus on developing new products, international business, integration of the oil and gas–energy value chain, combined investment and import-export activities; collaborate with Petrovietnam member units to form an international business ecosystem, contributing to increasing scale, volume of goods and services to enhance value, revenue and profit, optimize the operational efficiency of BSR's production and business, aiming to achieve a minimum revenue growth target of 10% compared to 2025.
4. Promote science and technology, innovation and digital transformation to advance BSR's strategic orientations; strengthen risk management, develop smart production/factory models, optimize operations, develop new business models, improve customer experience, and foster digital culture and corporate culture.
5. Complete and approve BSR's Development Strategy to 2030, vision to 2050, together with the corresponding strategy implementation plan.

I.2. Specific tasks

1. Focus on operating the Dung Quat Refinery (NMLD) safely, stably, and continuously at optimal capacity with an appropriate product mix to meet market demand and conditions, maximizing BSR's production and business efficiency. At the same time, diligently implement security, safety, health and environmental requirements and fire and explosion prevention at the Refinery.
2. Be proactive and flexible in crude oil and intermediate feedstock

Trang 1/6

procurement; formulate appropriate procurement strategies and plans to ensure stable supply and optimized costs. Proactively develop contingency plans to respond to geopolitical changes and supply chain disruptions.

3. Enhance the effectiveness of crude oil and product price forecasting, transportation/insurance costs, domestic and international market supply-demand information, and geopolitical risk assessment. Increase the application of Artificial Intelligence (AI) and Big Data in forecasting, developing/updating operational scenarios and solutions for production and business management, product marketing, and inventory management in a suitable, flexible, and timely manner to maximize opportunities and minimize risks.
4. Continue to research, assess, test, and expand the crude oil and intermediate feedstock basket for the Refinery to diversify supply sources, optimize input costs, and improve production efficiency; apply new technologies to save energy, reduce greenhouse gas emissions, and enhance overall production and business performance.
5. Research and explore cooperation opportunities with potential partners to diversify and develop the refinery and petrochemical product market. Strengthen linkages with downstream enterprises (petrochemicals, biofuels, logistics, etc.) to expand the value chain, develop new products, and diversify distribution channels.
6. Control short-term cash flows; develop medium and long-term cash flow plans and overall capital mobilization plans with a clear roadmap and solutions to balance equity contributions, ensuring capital for production and business activities in line with the investment disbursement schedule of projects under the development strategy.
7. Proactively prepare for the Dung Quat Refinery's Scheduled Turnaround Maintenance (TA6), expected to be carried out in 2027; research the application of predictive maintenance to ensure safety, quality and efficiency.
8. Concentrate resources on implementing the Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion Project (Adjusted Project) to ensure project progress, quality, investment efficiency, and compliance with applicable regulations.
9. Carry out social responsibility, communications, and corporate culture activities in accordance with Petrovietnam's directives and regulations, commensurate with business performance. To strengthen communications on environmental protection and sustainable development activities in external relations, thereby enhancing BSR's image and standing.
10. The General Director is responsible for directing and organizing production and business activities to complete and exceed the 2026 annual plan approved by the Board of Directors; ensure the achievement of BSR's consolidated revenue growth target.

Trang 2/6

- 11.Regularly review and update newly issued legal regulations and Petrovietnam's internal regulations in order to refine BSR's internal normative document system in line with BSR's actual production and business conditions, thereby serving corporate governance effectively.
- 12.Perform other tasks assigned by the Group or the General Meeting of Shareholders.

II. 2026 Annual Plan Targets

1. Production and sales volume targets

No	Criteria	Unit	2026 Plan
I	Production volume	MT	7,761,591
1	Polypropylene	MT	164,032
2	LPG	MT	425,181
3	E5 RON 92/E10 RON 95 gasoline	MT	462,553
4	RON 95 gasoline/E10 RON 95 base gasoline	MT	2,380,111
5	Jet A1	MT	594,306
6	Diesel Oil	MT	3,525,236
7	Fuel Oil	MT	204,940
8	Sulfur	MT	5,230
II	Sales volume	MT	7,707,897
1	Polypropylene	MT	164,032
2	LPG	MT	425,181
3	E5 RON 92/E10 RON 95 gasoline	MT	462,553
4	RON 95 gasoline/E10 RON 95 base gasoline	MT	2,380,111
5	Jet A1	MT	594,306
6	Diesel Oil	MT	3,525,236
7	Fuel Oil	MT	151,246
8	Sulfur	MT	5,230

2. Consolidated financial plan of the Company

No	Criteria	Unit	2026 Plan	Notes
1	Total revenue, of which:	VND billion	154,140	
+	Revenue from main product sales	VND billion	86,842	
+	International business revenue	VND billion	2,225	<i>Export of FO, other petroleum products.</i>

Trang 3/6

No	Criteria	Unit	2026 Plan	Notes
+	New product revenue	VND billion	57,061	<i>E10 RON 95 gasoline, RON 93.4 base gasoline and other products.</i>
+	Financial revenue	VND billion	1,333	
+	Other revenue	VND billion	6,679	
2	Profit before tax	VND billion	2,405	
3	Profit after tax	VND billion	2,162	
4	State budget contribution	VND billion	12,595	
5	Average labor productivity (calculated by revenue)	VND million/person/month	6,474	
6	Average salary	VND million/person/month	40.3	

3. Parent company plan

a) Financial plan

No	Item	Unit	2026 Plan	Notes
1	Total assets	VND billion	86,589	
2	Owners' equity, of which:	VND billion	58,219	
+	<i>Charter capital at year-end</i>	<i>VND billion</i>	50,073	
+	<i>Petrovietnam's ownership ratio</i>	%	92.12%	
3	Total revenue	VND billion	153,876	
4	Profit before tax	VND billion	2,392	
5	Profit after tax	VND billion	2,153	
6	Return on Assets (ROA)	%	2.5%	
7	Return on Equity (ROE)	%	3.7%	
8	Dividend ratio / Charter capital	%	2.0%	<i>Subject to the GMS Resolution approving 2026 business results</i>
+	<i>Dividend payment</i>	<i>VND billion</i>	1,001	
9	Dividend paid to Petrovietnam			
+	Profit from 2025 business results	VND billion	1,384	<i>Subject to the GMS Resolution approving 2025 business results</i>
+	Profit from 2026 business results	VND billion	923	

No	Item	Unit	2026 Plan	Notes
10	Dividend paid to other shareholders			
+	Profit from 2025 business results	VND billion	118	
+	Profit from 2026 business results	VND billion	78	
11	Debt/Equity ratio	Times	<1	
12	State budget contributions	VND billion	12,582	

b) Investment capital plan

No	Criteria	Unit	2026 Plan
1	Total investment capital	VND billion	8,578
a	Capital construction investment	VND billion	8,454
b	Equipment procurement investment	VND billion	124
c	Capital contribution to member units	VND billion	-
2	Investment capital sources	VND billion	8,578
a	Equity	VND billion	8,578
b	Loans and others	VND billion	-
3	Disbursement value during the year	VND billion	8,578
a	Equity	VND billion	8,578
b	Loans and others	VND billion	-

4. Cost plan

No	Criteria	Unit	2026 Plan
I	Ex-works Cost		
1	Polypropylene	Million VND/MT	30.85
2	LPG	Million VND/MT	16.32
3	E5 RON 92/E10 RON 95 gasoline	Million VND/MT	20.56
4	RON 95 gasoline/E10 RON 95 base gasoline	Million VND/MT	20.38
5	Jet A1	Million VND/MT	18.05
6	Diesel Oil	Million VND/MT	17.11
7	Fuel Oil	Million VND/MT	11.27
II	Total cost of sales (including selling expenses and administrative expenses)		
1	Polypropylene	Million VND/MT	31.09
2	LPG	Million VND/MT	16.48

No	Criteria	Unit	2026 Plan
3	E5 RON 92/E10 RON 95 gasoline	Million VND/MT	20.75
4	RON 95 gasoline/E10 RON 95 base gasoline	Million VND/MT	20.57
5	Jet A1	Million VND/MT	18.23
6	Diesel Oil	Million VND/MT	17.28
7	Fuel Oil	Million VND/MT	11.36

Notes:

- *Planned crude oil price for 2026: USD 75 USD/bbl. Exchange rate: 26,500 VND/USD.*